

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: Kiểm dịch thực vật (Plant Quarantine)**

- Mã số học phần: NS161E
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ
- Số tiết học phần: 20 tiết lý thuyết, 20 tiết thực hành và 10 tiết tự học.

**2. Đơn vị phụ trách học phần:**

- Khoa: Bảo vệ thực vật
- Trường: Nông nghiệp

**3. Điều kiện:**

- Điều kiện tiên quyết:
- Điều kiện song hành:

**4. Mục tiêu của học phần:** Kết thúc học phần này người học có thể:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	<b>Kiến thức</b> - Giúp sinh viên hiểu biết những kiến thức cơ bản về cơ sở khoa học của KDTV, Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật của Việt Nam về các đối tượng KDTV, đối tượng kiểm soát, sinh vật gây hại lạ. KDTV nông sản xuất nhập khẩu và quá cảnh, nội địa và phân tích nguy cơ dịch hại đối với các vật thể thuộc diện này. - Giúp sinh viên có kiến thức về KDTV kịp thời phát hiện, giám định chính xác đối tượng KDTV và các loài gây hại lạ. Từ đó, đề xuất biện pháp giải quyết các vấn đề có liên quan đến KDTV, biện pháp xử lý, tiêu diệt triệt để đối tượng KDTV, ngăn chặn sự lây lan của chúng và phòng trừ các loài dịch hại khác có hiệu quả.	2.1.3a 2.1.3b 2.1.3c
4.2	<b>Kỹ năng cứng</b> - Sử dụng kỹ năng chuyên môn, vận dụng kỹ năng suy luận, ứng dụng những kiến thức cơ bản về cơ sở khoa học của KDTV và dịch hại sau thu hoạch, thuốc khử trùng kho, phương pháp điều tra lấy mẫu thuộc diện KDTV, đặc điểm hình thái, sinh học, sinh thái của một số loài dịch hại KDTV chủ yếu, biện pháp phòng trừ dịch hại KDTV, danh mục đối tượng KDTV của Việt Nam. - Học viên có thể phát biểu, trình bày, mô tả những đặc tính cơ bản của các nhóm đối tượng KDTV xuất nhập khẩu và nội địa, phương pháp điều tra thu mẫu thuộc diện KDTV, phân tích giám định mẫu, xác định đối tượng gây hại, tác động xôn hơi của thuốc khử trùng đối với nông sản.	2.2.1a 2.2.1b
4.3	<b>Kỹ năng mềm:</b> - Làm việc nhóm: thảo luận, nhận xét, đánh giá, rèn luyện tư duy phản biện, nhận xét vấn đề thực tế đưa ra kế hoạch giải quyết cụ thể... - Viết báo cáo, thuyết trình về vấn đề được phân giao, lắng nghe, đánh giá, thảo luận, qua đó sinh viên sẽ học được nhiều tình huống thực tế. - Sinh viên vận dụng một cách sáng tạo kiến thức của học phần, kết hợp với kiến thức của các học phần khác, từ đó xây dựng chương trình quản lý	2.2.2a 2.2.2b 2.2.2c

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
	các đối tượng KDTV và các loài gây hại lạ, nhìn vào lợi ích lâu dài, giúp phát triển kinh tế xã hội, là bộ phận quan trọng của BVTV, hỗ trợ công tác BVTV, thuộc tính cơ bản là phòng ngừa sự lây lan dịch hại, dựa vào pháp quy để triển khai công việc, phục vụ sản xuất nông nghiệp, lưu thông hàng hóa trong và ngoài nước, quản lý con người.	
4.4	<p><b>Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên có đủ năng lực khi làm việc tại các cơ quan nông nghiệp, các viện, trường, trung tâm nghiên cứu về KDTV và BVTV, TT BVTV... có chuyên môn về lĩnh vực KDTV, ngăn chặn sự lây lan của dịch hại sau thu hoạch, theo quy định của pháp luật Việt Nam. Thái độ học tập nghiêm túc, tinh thần đam mê về công tác KDTV và dịch hại sau thu hoạch, thái độ học tập tích cực và học nâng cao chuyên môn về lĩnh vực KDTV.</li> <li>- Có ý thức, trách nhiệm trong công việc, rèn luyện trách nhiệm công dân; trung thực trong công việc, thái độ phục vụ, tinh thần hợp tác tốt với đồng nghiệp và cộng đồng, tôn trọng, hòa nhã trong giao tiếp.</li> </ul>	2.3

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	<b>Kiến thức</b>		
CO1	Sinh viên có hiểu biết về cơ sở khoa học của KDTV và dịch hại nông sản sau thu hoạch, sự phân bố sinh vật gây hại, sự lây lan dịch hại. Luật Bảo vệ và KDTV của Việt Nam, hoạt động của hệ thống KDTV quốc gia.	4.1	2.1.3a 2.1.3b 2.1.3c
CO2	Sinh viên hiểu biết phương pháp điều tra lấy mẫu KDTV, kỹ thuật điều tra thu mẫu, kỹ thuật giám định, kỹ thuật phân tích nguy cơ dịch hại, các tiêu chuẩn ngành và điều kiện áp dụng, đặc điểm hình thái, sinh học, sinh thái của một số loài đối tượng KDTV chủ yếu của Việt Nam.	4.1	2.1.3a 2.1.3b 2.1.3c
CO3	Vai trò của KDTV trong nước và trên thế giới, tầm quan trọng của KDTV và đặc tính của KDTV tại Việt Nam, danh mục đối tượng KDTV của Việt Nam và các biện pháp phòng trừ đối tượng dịch hại KDTV.	4.1	2.1.3a 2.1.3b 2.1.3c
	<b>Kỹ năng</b>		
CO4	Ứng dụng những kiến thức học được vào KDTV phục vụ xuất nhập khẩu hàng hóa nông lâm sản, áp dụng biện pháp quản lý dịch hại KDTV đáp ứng nhu cầu xuất nhập khẩu, xem xét thủ tục hồ sơ đăng ký kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận KDTV xuất nhập khẩu cho hàng hóa nông sản lưu thông hợp lệ.	4.2	2.2.1a 2.2.1b
CO5	Kỹ năng làm việc nhóm, chủ động tổ chức nhóm học tập, thảo luận, phân tích các vấn đề liên quan đến thủ tục KDTV; kỹ năng thuyết trình trước tập thể, các hoạt động KDTV và quản lý dịch hại KDTV quan tâm, có kỹ năng nghiên cứu các vấn đề liên quan KDTV, phòng trừ các loài gây hại mới, thực hiện và viết báo cáo kết quả nghiên cứu đạt được.	4.3	2.2.2b 2.2.2c
	<b>Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân</b>		
CO6	Có ý thức trách nhiệm trong khuyến cáo sử dụng thuốc BVTV nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm, sức khỏe người và ô nhiễm môi trường. Ý thức tự học và học tập suốt đời, có khả năng tự học nâng cao trình độ chuyên môn, sáng tạo những giá trị mới trên cơ sở kiến thức đã học được.	4.4	2.3

## 6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

- Lý thuyết: Nội dung học phần nhằm cung cấp các kiến thức cơ bản và thực tế về KDTV cho sinh viên các văn bản pháp luật về KDTV, cơ sở khoa học của KDTV, Luật Bảo vệ và KDTV, quy định về KDTV trong nước và quốc tế, các tiêu chuẩn Việt Nam, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về KDTV, quy trình xử lý KDTV, công tác KDTV sau nhập khẩu, công tác KDTV nội địa, phương pháp điều tra lấy mẫu thuộc diện KDTV và thủ tục lập hồ sơ KDTV, tổ chức hoạt động KDTV của nước ta, danh mục đối tượng KDTV của Việt Nam, đặc điểm hình thái, sinh học, sinh thái học của một số loài dịch hại KDTV chủ yếu, biện pháp phòng trừ dịch hại KDTV. Sinh viên dễ dàng tiếp thu những kiến thức cơ bản về lĩnh vực KDTV để nâng cao hiểu biết về KDTV được coi là biện pháp đầu tiên trong chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) và ngày nay phát triển rộng rãi trên toàn thế giới. Từ khi Việt Nam gia nhập vào tổ chức thương mại thế giới (WTO) thì công tác KDTV ngày càng trở nên quan trọng hơn.

- Thực hành: Cách điều tra thu mẫu trong kho bảo quản, nhận dạng các loài đối tượng dịch hại KDTV chủ yếu, phương pháp điều tra thu mẫu kiểm dịch, phân tích giám định mẫu thu thập, biện pháp xử lý vật thể thuộc diện KDTV, quan sát các mẫu đối tượng KDTV.

## 7. Cấu trúc nội dung học phần:

### 7.1. Lý thuyết:

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Bài mở đầu	Mục đích, ý nghĩa, nội dung của KDTV	2	CO1, CO2
Chương 1.	Cơ sở khoa học của công tác KDTV	2	CO1, CO2
1.1.	Tính khu vực của sự phân bố sinh vật gây hại		CO3, CO4
1.2.	Sự lây lan sinh vật gây hại do con người		
1.3.	Tính nguy hại của sinh vật gây hại sau lúc xâm nhập		
Chương 2.	Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật của Việt Nam	4	CO1, CO2
2.1.	Khái niệm chung		CO3, CO4
2.2.	Phòng trừ sinh vật gây hại tài nguyên thực vật		CO5
2.3.	Kiểm dịch thực vật, quản lý nhà nước về KDTV		
2.4.	Quản lý thuốc BVTV, điều khoản thi hành		
Chương 3.	Hoạt động của hệ thống KDTV quốc gia	4	CO1, CO2
3.1.	Kiểm dịch thực vật nhập khẩu		CO3, CO4
3.2.	Kiểm dịch thực vật xuất khẩu		CO5
3.3.	Kiểm dịch thực vật nội địa và quá cảnh		
Chương 4.	Phương pháp điều tra lấy mẫu thuộc diện KDTV	4	CO2, CO3
4.1.	Nội dung các tiêu chuẩn ngành và điều kiện		CO4, CO5
4.2.	Kỹ thuật kiểm tra lấy mẫu hàng hóa nông sản		CO6
4.3.	Kỹ thuật giám định đối tượng KDTV và dịch hại		
4.4.	Phương pháp phân tích nguy cơ dịch hại		
Chương 5.	Đặc điểm hình thái, sinh học, sinh thái học của một số loài dịch hại KDTV chủ yếu	4	CO2, CO3
5.1.	Định nghĩa và khái niệm chung		CO4, CO5
5.2.	Đặc điểm hình thái, sinh học một số loài dịch hại KDTV chủ yếu của Việt Nam		CO6
5.3.	Biện pháp phòng trừ dịch hại KDTV		

## 7.2. Thực hành

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Bài 1.	Điều tra thu mẫu trong kho bảo quản	5	CO1
1.1.	Cách thu mẫu gạo, tấm, cám trong kho bảo quản		CO2
1.2.	Cách vận chuyển mẫu về giám định trong phòng		CO3
Bài 2.	Thực hành giám định các mẫu thu thập trong kho	5	CO4
2.1.	Giám định mẫu các loài mọt thu thập		CO1
2.2.	Giám định mẫu các loài mạt, nhện nhỏ		CO2
2.3.	Giám định mẫu các loại vsv, tuyến trùng		CO3
2.4.	Giám định mẫu các loại côn trùng thu thập	CO4	
Bài 3.	Tham quan Chi cục KDTV vùng	5	CO5
3.1.	Phòng xuất nhập khẩu về thủ tục hồ sơ, giấy tờ nghiệp vụ KDTV		CO2
3.2.	Phòng kỹ thuật về phương pháp giám định mẫu, bảo quản mẫu		CO3
Bài 4.	Biện pháp xử lý dịch hại KDTV	5	CO4
4.1.	Biện pháp xông hơi khử trùng		CO2
4.2.	Biện pháp xử lý nhiệt, hơi nước nóng		CO3

### 8. Phương pháp giảng dạy:

- Giảng dạy lý thuyết kết hợp với các tình huống thảo luận nhóm trên lớp.
- Giảng dạy lý thuyết online một số buổi trong chương trình học phần.
- Hướng dẫn thực hiện các điểm chính yếu của nội dung môn học phần lý thuyết.
- Hướng dẫn thao tác thực hành và trình bày, thảo luận kết quả.
- Hướng dẫn sử dụng các nguồn tài liệu hỗ trợ cho bài giảng học phần.

### 9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo phức trình.
- Tham dự thi kết thúc học phần và kiểm tra thực hành.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

### 10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá: Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần/ tham gia thảo luận	Số tiết tham dự/tổng số tiết (80%)	5%	CO1-4
2	Điểm thực tập	- Kiểm tra thực hành - Tham gia 100% số giờ thực hành	25%	CO4-6
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi trắc nghiệm (50 phút) - Tham dự 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi lý thuyết	70%	CO1-6

### 10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang

điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

### 11. Tài liệu học tập:

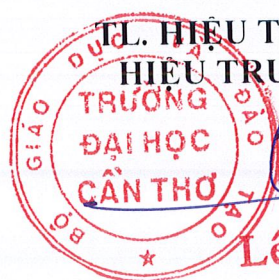
Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Hồ Thị Thu Giang, Hoàng Trung, Hà Thanh Hương, 2016. Giáo trình Kiểm dịch thực vật đại cương. Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp, Hà Nội. Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Tủ sách Khoa BVTV, cá nhân Thư viện Trường Nông nghiệp
[2] Hà Quang Hùng, Hồ Thị Thu Giang, Nguyễn Minh Mầu, 2005. Giáo trình Kiểm dịch thực vật và Dịch hại nông sản sau thu hoạch. Nhà xuất bản Nông Nghiệp. Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội. Số thứ tự trên kệ sách: 632.9/ H513	Thư viện Trường Nông nghiệp
[3] Hoàng Trung, 2010. Công tác kiểm dịch thực vật trong tiến trình hội nhập Quốc tế. Hội nghị khoa học công nghệ toàn quốc về BVTV lần thứ 3, Nhà xuất bản KHTN và Công nghệ, Hà Nội.	Thư viện Trường Nông nghiệp

### 12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1.	Chương 1. Cơ sở khoa học của công tác KDTV	2		- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: Phần chương 1; + Tài liệu [2]: Phần chương 2
2.	Chương 2. Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật của Việt Nam	2		- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: Phần chương 2; + Tài liệu [2]: Phần chương 3
3.	Chương 3. Hoạt động của hệ thống KDTV quốc gia	2		-Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: Chương 3; + Tài liệu [2]: Chương 4; + Tài liệu [3]: Mục 2.
4.	Chương 4. Phương pháp điều tra lấy mẫu thuộc diện KDTV	2		- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: Chương 4; + Tài liệu [2]: Chương 5; + Tài liệu [3]: Mục 3.
5.	Chương 5. Đặc điểm hình thái, sinh học, sinh thái học của một số loài dịch hại KDTV chủ yếu	2		- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: Chương 5; + Tài liệu [2]: Chương 5, 6; + Tài liệu [3]: Mục 4.

Cần Thơ, ngày 24 tháng 9 năm 2024

TRƯỞNG KHOA



TL. HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐH. CẦN THƠ  
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Lê Văn Vàng

Nguyễn Thị Thu Nga

